

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 1467/2003/QĐ-
BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định tạm thời trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và hình thức xử lý vi phạm đối với cá nhân trong hoạt động thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động ngày 12 tháng 4 năm 2002;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ công trình giao thông ngày 10 tháng 12 năm 1994,

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 80/CP ngày 05 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ quy định tổ chức và hoạt động của Thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định tạm thời trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và hình thức xử lý vi phạm đối với cá nhân trong hoạt động thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam,

Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Giao thông công chính, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY ĐỊNH

tạm thời trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và hình thức xử lý vi phạm đối với cá nhân trong hoạt động thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1467/2003/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 5 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương 1:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân làm nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt (sau đây gọi tắt là thanh tra giao thông) và hình thức xử lý vi phạm đối với cá nhân trong hoạt động thanh tra giao thông.

2. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý tổ chức thanh tra giao thông các cấp và trực tiếp thực hiện nhiệm vụ thanh tra giao thông.

Điều 2. Các tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 1 quy định này gồm:

1. Tổ chức:

a) Bộ Giao thông vận tải.

b) Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường sông Việt Nam, Cục Đường sắt Việt Nam;

c) Khu quản lý đường bộ, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Chi cục Đường sông.

d) Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính;

đ) Phòng (Ban) Thanh tra giao thông;

e) Thanh tra giao thông khu vực;

g) Đội thanh tra giao thông.

2. Cá nhân:

a) Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Thủ trưởng cơ quan tham mưu cho Bộ trưởng, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Giao thông công chính, Tổng giám đốc Khu quản lý đường bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Chi cục trưởng Chi cục Đường sông;

b) Thanh tra viên thanh tra giao thông, lãnh đạo tổ chức thanh tra giao thông các cấp.

Điều 3. Tổ chức và cá nhân được quy định tại Điều 2 ngoài việc thực hiện quy định này phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thanh tra giao thông, các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương 2:

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM

MỤC A. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC

Điều 4. Bộ Giao thông vận tải

1. Chỉ đạo thực hiện và thống nhất tổ chức, hoạt động của thanh tra giao thông trong phạm vi cả nước.
2. Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện về tổ chức và hoạt động của thanh tra giao thông.
3. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức và bảo đảm hoạt động của thanh tra giao thông.
4. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động thanh tra giao thông.

Điều 5. Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường sông Việt Nam, Cục Đường sắt Việt Nam

1. Tổ chức thực hiện các quy định của Bộ Giao thông vận tải về hoạt động của thanh tra giao thông trong lĩnh vực bảo vệ công trình giao thông và trật tự an toàn giao thông.
2. Chỉ đạo và trực tiếp quản lý hoạt động của thanh tra giao thông trong phạm vi quản lý chuyên ngành. Riêng đối với Thanh tra giao thông đường sắt do Tổng công

ty Đường sắt Việt Nam thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản này.

3. Phối hợp với chính quyền địa phương để hướng dẫn các biện pháp bảo vệ công trình giao thông

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động của thanh tra giao thông theo từng chuyên ngành trong phạm vi cả nước.

Điều 6. Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính

1. Quản lý, tổ chức toàn bộ hoạt động của thanh tra giao thông.

2. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương và hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan quản lý chuyên ngành về hoạt động của thanh tra giao thông trong việc bảo vệ công trình giao thông, bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

3. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động của thanh tra giao thông thuộc phạm vi quản lý.

Điều 7. Khu quản lý đường bộ, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Chi cục Đường sông

1. Quản lý và chỉ đạo hoạt động của thanh tra giao thông thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức triển khai, thực hiện các quy định của Bộ Giao thông vận tải, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về tổ chức hoạt động của thanh tra giao thông.

3. Thanh tra, kiểm tra hoạt động của thanh tra giao thông và xử lý các vi phạm thuộc thẩm quyền.

4. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính trong hoạt động của thanh tra giao thông.

Điều 8. Phòng (Ban) Thanh tra giao thông

1. Tham mưu cho lãnh đạo cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành hoặc Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Giao thông công chính trong công tác quản lý hoạt động của thanh tra giao thông.

2. Chỉ đạo và hướng dẫn hoạt động của Thanh tra giao thông khu vực, Đội thanh tra giao thông.

3. Đề xuất và thực hiện thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ công trình giao thông, bảo đảm trật tự an toàn giao thông
4. Đề xuất và thực hiện các biện pháp kiểm tra, giám sát hoạt động của Thanh tra giao thông khu vực, Đội thanh tra giao thông.

Điều 9. Thanh tra giao thông khu vực

1. Tham mưu cho lãnh đạo Khu quản lý đường bộ, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Chi cục Đường sông trong công tác quản lý hoạt động của thanh tra giao thông trực thuộc.
2. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các Đội thanh tra giao thông.
3. Thực hiện thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ công trình giao thông, bảo đảm trật tự an toàn giao thông.
4. Kiểm tra, giám sát hoạt động của các Đội thanh tra giao thông.

Điều 10. Đội Thanh tra giao thông

1. Trực tiếp thực hiện thanh tra trên địa bàn được giao đối với tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về:
 - a) Bảo vệ công trình giao thông và hành lang an toàn giao thông, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình giao thông và phương tiện tham gia giao thông;
 - b) Hoạt động vận tải theo quy định được phân cấp của cơ quan quản lý chuyên ngành.
2. Phối hợp với đơn vị quản lý công trình giao thông, địa phương trong khu vực quản lý thực hiện biện pháp bảo vệ công trình giao thông và bảo đảm an toàn giao thông.
3. Xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật

MỤC B. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁ NHÂN

Điều 11. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Thủ trưởng cơ quan tham mưu cho Bộ trưởng có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra hoạt động của thanh tra giao thông trong phạm vi cả nước.

Điều 12. Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về những nhiệm vụ sau đây: